

TAND TỈNH TN

TAND TP TN

Bản án số: 551/2019/HSST

Ngày: 22/10/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN – TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị M H

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Ph 2. Ông Nguyễn Khắc Thái S.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh L - Cán bộ
Tòa án nhân dân TP TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TN tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị
Thanh H1- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố
TN, Tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
526/2019/HSST ngày 16/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
549/2019/QĐXXST - HS ngày 24/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Xuân H2**; Sinh ngày 15/10/1979; Tên gọi khác: Không;
Giới tính: Nam; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 21, pH2 TT, thành phố TN, tỉnh TN;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do;
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học
vấn: 12/12; Con ông: Trịnh Xuân C, sinh năm 1956; Con bà: Hoàng Thị T, sinh
năm 1956; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị X H3,
sinh năm 1979; Có hai con: lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị tạm
giam từ ngày 12/6/2019). (Có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: 1. Anh Đặng Đức H4, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, pH2 TT, TP TN, tỉnh TN.

2. Anh Phạm Đình T1, sinh năm 1953 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, pH2 TT, thành phố TN, TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Tổ công tác Công an phường TT đang
làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 25 pH2 TT, thành phố TN phát hiện 01 người đàn
ông có biểu hiện liên quan đến ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Đối tượng
tự khai tên: Trịnh Xuân H2, phát hiện tại lòng bàn tay phải của H2 đang cầm 01
bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, trong vỏ nilon của bao thuốc lá có 01 gói

màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng (H2 khai là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của H2 01 chiếc xe mô tô có dán nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS 20H5 – 0084.

Tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ được của Trịnh Xuân H2 ngày 12/6/2019 có khối lượng là: 0,138 gam và lấy mẫu gửi giám định ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 919/KL – KTHS ngày 20/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu H gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,138 gam.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Xuân H2 khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/6/2019, H2 điều khiển xe mô tô BKS 20H5 – 0084 từ bệnh viện Gang Thép lên khu vực hồ Thiên Nga, thuộc khu vực tổ 25, pH2 TT, thành phố TN, mục đích để mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi H2 gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch địa chỉ và mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, người đàn ông chỉ cho H2 gói Heroine đang để trong bao thuốc lá Thăng Long ở đồng vôi cạnh điểm đón xe buýt gần đó. H2 ra đồng vôi cầm gói Heroine vừa mua được tại lòng bàn tay phải đi tìm nơi sử dụng, thì bị tổ công tác Công an pH2 TT, thành phố TN phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H2 và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận tội của Trịnh Xuân H2 phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án:

01 bì niêm phong ký hiệu H, 01 xe mô tô có dán nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS 20H5 – 0084, số khung 012HT*017149, số máy FMG* 009147. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 517/CT- VKSTPTN, ngày 13/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã truy tố Trịnh Xuân H2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Trịnh Xuân H2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu H,

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô có dán nhãn hiệu Dream màu sơn nâu, BKS 20H5 – 0084, số khung 012HT*017149, số máy FMG* 009147

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Trịnh Xuân H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, tại tổ 25, pH2 TT, thành phố TN, tỉnh TN, Trịnh Xuân H2 đang có hành vi tàng trữ 0,138 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an pH2 TT, thành phố TN phát hiện, lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng. Hành vi của Trịnh Xuân H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Trịnh Xuân H2 được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội gây mất ANTT tại địa phương. Việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án là phù hợp nên chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản gì riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS

[7]. Về vật chứng vụ án: áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H được dán kín có 03 dấu đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh TN và chữ ký của Trịnh Xuân H2.

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20H – 0084, nhãn hiệu Super Dream (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới là nhãn hiệu: Sirena), số loại: 100; màu sơn: Nâu; Dung tích xi lanh: 97; Số máy: LC152FMH*009147; Số khung: VHTPCG012HT*017149. Tình trạng xe đã cũ, không có gương bên phải thuộc quyền sở hữu của Trịnh Xuân H2, H2 đã sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội vì vậy tịch thu xung quỹ Nhà nước.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Trịnh Xuân H2 khai mua của người đàn ông không rõ quen biết, ở khu vực bờ hồ Thiên Nga thuộc tổ 25, phường TT, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Bị cáo phải nộp án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên xử: Bị cáo Trịnh Xuân H2 phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân H2: 18 (Mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/6/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án;

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu H được dán kín có 03 dấu đỏ của phòng KTHS – Công an tỉnh TN và chữ ký của Trịnh Xuân H2.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 chiếc xe mô tô BKS: 20H – 0084, nhãn hiệu Super Dream (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới là nhãn hiệu: Sirena), số loại: 100; màu sơn: Nâu; Dung tích xi lanh: 97; Số máy: LC152FMH*009147; Số khung: VHTPCG012HT*017149. Tình trạng xe đã cũ, không có gương bên phải.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 552 ngày 24/9/2019).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị M H